TẠP CHÍ KHOA HỌC ĐẠI HỌC HẠ LONG
Scientific Journal of Ha Long University
http://uhl.edu.vn/

QUAN NIỆM VỀ DÂN CHỦ VÀ VẤN ĐỀ XÂY DỰNG NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Phan Thị Thu Hằng[1]

[1]*Viện Chính trị, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh*

** Email: phanhang.hcma@gmail.com*

Ngày nhận bài: 01/03/2022 *Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 30/05/2022* *Ngày chấp nhận đăng: 07/06/2022*

TÓM TẮT

Dân chủ tuy là một khái niệm quen thuộc nhưng cho đến nay vẫn còn nhiều cách tiếp cận và giải thích khác nhau. Trên quan điểm so sánh và cái nhìn biện chứng, bài viết cho rằng dân chủ ở phương Đông có những điểm chung và cả những điểm khác biệt với dân chủ ở phương Tây. Trên cơ sở nhận thức đó, Việt Nam đã và đang tiến hành xây dựng một nền dân chủ xã hội chủ nghĩa với cách tiếp cận phù hợp và đúng đắn, tiếp thu chọn lọc và kết hợp hài hòa những tinh hoa lý luận của nhân loại, trực tiếp là chủ nghĩa Mác – Lênin với truyền thống và đặc trưng lịch sử – văn hóa của đất nước ta.

Từ khóa: *dân chủ, dân chủ tư sản, dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa*

CONCEPTIONS OF DEMOCRACY AND THE ISSUES OF BULDING A SOCIALIST DEMOCRACY IN VIETNAM TODAY

ABSTRACT

Although democracy is a familiar concept, it still can be approached and interpreted in various ways. From a comparative perspective and a dialectical view, the paper believes that the concept of democracy in the East has commonalities and also differences with the that of democracy in the West. On that basis, Vietnam has been building a socialist democracy with an appropriate approach, selectively absorbing and harmoniously combining the theoretical quintessence of humanity, the Marxism – Leninism particulaly with the traditions and historical – cultural characteristics of our country.

Keywords: *bourgeois democracy, building a socialist democracy, democracy, socialist democracy*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong nền chính trị hiện đại, vấn đề dân chủ luôn là chủ đề quan trọng, thường xuyên được đề cập đến trong chiến lược phát triển của mỗi quốc gia, cũng như trong chương trình nghị sự về quan hệ giữa các quốc gia. Sự đa dạng về quan niệm dân chủ xuất phát từ sự khác biệt ở cách tiếp cận, nhận thức và lập trường chính trị của chủ thể đã gây nên nhiều tranh cãi, không chỉ trong giới học thuật, mà

còn cả trong chính những nhà hoạt động chính trị thực tiễn giữa các nền dân chủ khác nhau. Ngày nay, trong một thế giới đa dạng nhưng ngày càng phụ thuộc lẫn nhau, chúng ta có thể khẳng định rằng, quan điểm về dân chủ là không đồng nhất, tuy vậy, vẫn luôn tồn tại những chuẩn mực chung của dân chủ. Nghiên cứu dân chủ và việc xây dựng nền dân chủ ở quốc gia cụ thể giúp chúng ta hiểu rõ dân chủ là sản phẩm, là giá trị chung của nhân loại chứ không của riêng ai. Tuy nhiên, việc áp dụng nó bên cạnh những chuẩn mực chung phải tính tới những giá trị lịch sử và văn hóa đặc thù. Do vậy, trên phương diện khoa học, chúng ta hoàn toàn có thể phản bác quan điểm trái chiều cho rằng Việt Nam không có dân chủ. Trên thực tế, sự áp đặt các giá trị và chuẩn mực dân chủ tự do của phương Tây cho các nước/nền văn hóa khác trên thế giới là sự khiên cưỡng hiển nhiên, che đậy mục đích lan tỏa và thống trị bằng văn hóa phương Tây. Xét đến cùng, xây dựng dân chủ phải hướng tới những chuẩn mực chung của dân chủ, hướng tới một nền dân chủ đích thực, vì số đông trong xã hội, vì hạnh phúc, tự do thực sự của nhân dân. Đó chính là bản chất, cốt lõi của dân chủ cũng như nền dân chủ xã hội chủ nghĩa (XHCN) mà Việt Nam đã, đang và sẽ xây dựng.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết sử dụng phương pháp so sánh, lịch sử và logic để khảo cứu vấn đề dân chủ, rút ra những nhận định về sự khác biệt giữa quan niệm dân chủ của phương Đông và phương Tây. Trên cơ sở đó, tác giả muốn lập luận rằng Việt Nam đang xây dựng một nền dân chủ với những bước đi và đặc trưng riêng của Việt Nam. Đó là một nền dân chủ thực sự "của dân, do dân và vì dân", có sự tiếp thu sáng tạo nền tảng lý luận dân chủ XHCN của chủ nghĩa Mác – Lênin và sự kết hợp hài hòa các giá trị văn hóa – lịch sử của phương Đông nói chung, của Việt Nam nói riêng. Bài viết đồng thời khẳng định, việc Việt Nam xác lập và tiến hành xây dựng nền dân chủ XHCN là hoàn toàn hợp lý, khoa học, tiến bộ và phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của nước ta, bác bỏ những luận điệu sai trái cho rằng Việt Nam xây dựng dân chủ thì phải giống như dân chủ ở các nước phương Tây.

Bài viết chủ yếu sử dụng nguồn tư liệu thứ cấp thông qua việc khảo cứu các tác phẩm của C.Mác và Ph.Ăng-ghen bàn về dân chủ, các văn kiện của Đảng qua các thời kỳ đề cập đến vấn đề dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa với sự phát triển từng bước về nhận thức, đồng thời đối chiếu, so sánh với thực tiễn triển khai chính sách thực thi dân chủ trong đời sống xã hội. Bên cạnh đó, tác giả bài viết cũng xem xét và tán đồng những luận điểm có tính đột phá của các tác giả nghiên cứu về dân chủ XHCN trong một số công trình tiêu biểu như: "Thực hành dân chủ trong điều kiện một Đảng cầm quyền" (Phạm Văn Đức, 2017), "Về phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa" (Nguyễn Đình Minh, 2015), Vấn đề dân chủ và dân chủ hóa đời sống xã hội – lịch sử và hiện đại (Trần Thành, 2015), "Giá trị châu Á và dân chủ – tương đồng và khác biệt" (Ngô Huy Đức và Lê Thị Thu Mai, 2014), "Dân chủ và dân chủ hóa ở cơ sở nông thôn trong tiến trình đổi mới" (Hoàng Chí Bảo, 2010). Ngoài ra, tác giả cũng tham khảo những công trình nghiên cứu có giá trị về dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa của các nhà khoa học khác như Nguyễn Trọng Chuẩn, Phùng Hữu Phú, Hồ Sỹ Quý, v.v...

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Sự tương đồng và khác biệt trong cách tiếp cận dân chủ của phương Đông và phương Tây

Khảo cứu lịch sử chính trị thế giới, nhiều nhà nghiên cứu thừa nhận rằng, vấn đề dân chủ có nguồn gốc từ thời Hy Lạp cổ đại với những đại biểu tiêu biểu như Thucydides, Plato, Aristotle, v.v.. và được phát triển mạnh mẽ trong thời kỳ Phục hưng – Khai sáng. Cho đến nay, dân chủ đã trở thành giá trị phổ quát mà nhiều quốc gia đặt thành một mục tiêu quan trọng theo đuổi dài lâu.

Trong đời sống chính trị hiện đại, thuật ngữ "các giá trị dân chủ phương Tây" được hiểu với hàm ý chỉ cơ chế ra quyết định của

người dân, theo đa số nhưng bảo vệ quyền của thiểu số. Theo hình mẫu của nền dân chủ tự do phương Tây, xuất phát điểm để xem xét chính là các giá trị của mỗi cá nhân được tôn trọng, đề cao thậm chí tới mức tuyệt đối, trở thành chủ nghĩa trọng cá nhân (individualism). Hiển nhiên, không phải mọi nền dân chủ phương Tây đều giống nhau trong việc bảo vệ các quyền cá nhân, nhưng về cơ bản, các nền dân chủ này có điểm chung là đều sử dụng hệ thống luật pháp và cơ chế minh bạch để bảo vệ các quyền cá nhân cơ bản, đặc biệt là quyền sở hữu và các quyền tự do cá nhân.

Đối với các nước phương Đông như Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ và nhiều quốc gia khác, chính quyền nhà nước phong kiến trong lịch sử cai trị ít nhiều đề cập hay hành động lúc này, lúc khác có yếu tố dân chủ. Song, chỉ khi tư tưởng khai sáng – dân chủ từ các nước phương Tây du nhập vào thì nhiều người, trước hết là các trí thức có tinh thần cải cách mới nói tới dân chủ, tới ý chí, nguyện vọng của đa số người dân có được tôn trọng hay không và đặt vấn đề rằng, nhà nước cần thay đổi để thay vì coi nhẹ quyền lợi của đa số người dân thì cần luôn luôn tính tới bảo vệ và bảo đảm những quyền lợi tối thiểu cho mọi người dân khi thực hành những chính sách quản trị xã hội.

Các giá trị dân chủ phương Tây đến với châu Á nói riêng qua nhiều con đường, cách thức khác nhau như xâm lược, đô hộ, cai trị, tuyên truyền, đồng hóa, thậm chí áp đặt cho những quốc gia nơi đây. Cuộc tranh luận về sự tương hợp giữa các tập quán truyền thống với nền dân chủ phương Tây thực ra đã được bắt đầu ngay từ khi các tư tưởng phương Tây thâm nhập vào các nước châu Á thời kỳ đầu thế kỷ XX. Trong những thập niên 1970 – 1990, do sự thành công về kinh tế của các nước, nhất là các nước Đông Á, cuộc tranh luận lại được khơi lại và nhìn nhận từ các góc độ mới. Sau cuộc khủng hoảng 1997 – 1998, các giá trị châu Á cùng các thiết chế chính trị của các nước này lại được nghiên cứu dưới ánh sáng các bằng chứng mới, đặc biệt là dưới sự chuyển đổi chính trị của các nước trong khu vực như Singapore, Indonesia, Thái Lan, v.v.

Về cơ bản, các cuộc tranh luận và so sánh đều hướng tới một số khía cạnh của khái niệm dân chủ: 1) Khía cạnh giá trị: Dân chủ thúc đẩy các giá trị bình đẳng chính trị giữa các cá nhân và sự tự do ý chí của từng cá nhân; 2) Khía cạnh công cụ: Dân chủ là cơ chế ra quyết định tập thể; 3) Khía cạnh thiết chế: Dân chủ là một thiết chế tiến bộ hướng tới đảm bảo quyền lợi cho đa số người dân trong xã hội.

Vấn đề lớn trong tranh luận về dân chủ ở phương Đông hay phương Tây, cũng như giữa các nền dân chủ khác nhau trên thế giới đó là, (i) Tán thành và xây dựng quốc gia theo đúng tiêu chuẩn giá trị nền dân chủ phương Tây (trên cơ sở các lập luận duy lý, đã được đúc kết qua hàng ngàn năm, kết tinh và thiết lập trong thực tiễn ở nhiều nước châu Âu và trở thành những giá trị phổ biến), các giá trị văn hóa và giá trị lịch sử sẽ không được tính tới, hoặc sẽ chỉ thích hợp cho các giai đoạn phát triển nào đó, khi đa số người dân chưa được khai sáng đủ mức. (ii) Bên cạnh những giá trị dân chủ phương Tây, thì các "Giá trị châu Á", truyền thống văn hóa, hoàn cảnh lịch sử cụ thể của từng quốc gia sẽ phải được tính tới như là những yếu tố quan trọng trong quá trình xây dựng một quốc gia dân chủ.

Luồng quan điểm thứ hai này đã đưa ra các góc độ xem xét mới, và là các thách thức đáng kể với nền dân chủ tự do theo kiểu phương Tây. "Giá trị châu Á" mà một số lãnh đạo nổi tiếng như Lý Quang Diệu (Singapore), Mahathir Mohamed (Malaysia) tuyên bố hàm ý bao gồm nhiều khía cạnh như: trật tự, kỷ luật, trách nhiệm gia đình, cần cù, chủ nghĩa tập thể, tính ôn hòa, v.v.. đã hỗ trợ cho mô hình chính quyền các quốc gia trong khu vực và là yếu tố quan trọng cho sự thành công rực rỡ của các nước NICs Đông Á. Thật vậy, chẳng hạn, trong các nền văn hóa châu Á nói chung, khu vực Đông Á nói riêng, truyền thống tôn trọng trật tự và thứ bậc khá nổi bật và thể hiện trong hoạt động chính trị cũng như trong đời sống hàng ngày. Thuyết chính danh của Khổng Tử không chỉ

nhấn mạnh vào thứ bậc, đồng thời còn nhấn mạnh vào tính chính đáng của thứ bậc từ vua đến dân, từ ngoài xã hội đến trong gia đình. Việc giáo dục và chia sẻ giá trị "tôn trọng trật tự và thứ bậc", chứ không phải là sự đấu tranh và phá hủy nó, được nhìn nhận như là con đường để giải quyết mâu thuẫn giữa các giai cấp, tầng lớp xã hội về lâu dài. Hiển nhiên, truyền thống này có các tác động đến hành vi chính trị và do vậy, đến các thể chế chính thức và phi chính thức trong đời sống chính trị của các nước châu Á. Các tác động này được cho là trái chiều, và không thúc đẩy dân chủ như phương Tây quan niệm. Hiển nhiên, cần nhận thấy rằng, sự tôn trọng thứ bậc đấy là có giới hạn vì kể cả hoàng đế, nếu trị vì không xứng đáng thì, theo quan điểm Tuân Tử, người dân có quyền lật đổ.

Việt Nam, một đất nước với phương thức sản xuất cơ bản và chủ yếu là nông nghiệp trồng lúa nước xuyên suốt chiều dài lịch sử, đã hình thành nên một không gian văn hóa cộng đồng và sinh tồn bền vững mang tính tự quản cao. Chính vì vậy, nhiều nhà nghiên cứu như Hà Văn Tấn, Trần Quốc Vượng, Phan Đại Doãn, Nguyễn Đăng Dung, Nguyễn Quang Ngọc, v.v.. đều cho rằng, "ở Việt Nam làng luôn gắn liền với dân chủ" và "làng xã Việt Nam luôn là biểu hiện và cũng là bảo đảm của dân chủ, là sự khác với phương thức tổ chức quyền lực mang nặng tính trung ương tập quyền, chuyên chế kiểu phương Đông, dù biểu hiện dưới nhiều phương diện khác nhau" (Mai Văn Thắng, 2015). Đây là một dạng tổ chức có sự tham gia rộng rãi của các thành viên làng xã, có tính tự trị, tự quản cao trong đời sống xã hội, bao gồm cả đời sống vật chất và đời sống tinh thần, tâm linh. Thêm vào đó là sự đánh giá cao vai trò của người dân, của cộng đồng lãng xã trong việc tham gia giải quyết các công việc lớn của quốc gia. Tất nhiên, nội dung, hình thức hay tính chất của dân chủ làng xã Việt Nam không hoàn toàn đồng nhất với cách hiểu về khái niệm dân chủ trong xã hội hiện đại "là phương thức tổ chức quyền lực mà ở đó người dân là chủ của quyền lực". Nhưng có thể khẳng định rằng, những đặc trưng của dân chủ làng xã Việt Nam truyền thống có tác động, ảnh hưởng mạnh mẽ đến dân chủ hiện đại và là cơ sở tham chiếu quan trọng khi chúng ta nghiên cứu vấn đề dân chủ trong bối cảnh ngày nay.

3.2. Nền tảng lý luận của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay

Các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác đã xem xét vấn đề dân chủ với tư cách là một chế độ xã hội, một nội dung, một mục tiêu của mô hình chủ nghĩa xã hội, đồng thời đã làm nổi bật giá trị của dân chủ và ý nghĩa của nó đối với đa số nhân dân khi xem xét dân chủ trong mối tương quan với con người hiện thực và mục tiêu cao cả của sự nghiệp giải phóng con người. C.Mác viết: "Chế độ dân chủ là câu đố đã được giải đáp của mọi hình thức chế độ nhà nước. Ở đây, chế độ nhà nước... ngày càng hướng tới cơ sở hiện thực của nó, tới con người hiện thực, nhân dân hiện thực, và được xác định là sự nghiệp của bản thân nhân dân. Chế độ nhà nước ở đây xuất hiện đúng chân tướng – tức là xuất hiện với tính cách là sản phẩm tự do của con người" (C.Mác và Ph.Ăng-ghen, 2002). C.Mác cho rằng, chế độ phong kiến nhân loại dù có thống trị nhân loại qua nhiều thế kỷ thì cuối cùng cũng tất yếu phải chuyển biến và thay thế bởi chế độ dân chủ. Việc xác lập chế độ dân chủ gắn liền với quá trình phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất và trình độ hiểu biết của con người. Dân chủ mà C.Mác nói đến ở đây không phải là thứ để ban phát cho người dân mà là sản phẩm hiện thực của con người, của đa số người dân trong xã hội.

Với tư cách là một phương thức hoạt động, C.Mác cho rằng, chỉ đến khi trong xã hội có chế độ dân chủ, thiết lập chế độ dân chủ thì đồng thời cũng nảy sinh nhu cầu xác lập hoạt động dân chủ, cụ thể là sử dụng lá phiếu của mình bầu ra người đại biểu chung của xã hội, thực hiện quyền công dân của mình, C.Mác viết: "*Bầu cử* cấu thành lợi ích chính trị quan trọng nhất của xã hội công dân thực sự. Với cái *quyền không hạn chế được đi bầu cử và được bầu ra*, lần đầu tiên xã hội công dân thực sự tự nâng lên tới sự trừu tượng khỏi bản thân mình, tới tồn tại *chính trị* coi là tồn tại chân chính, phổ biến và bản

chất của mình" (C.Mác và Ph.Ăng-ghen, 2002). Ở đây, có thể hiểu, dân chủ được coi là một công cụ, một phương tiện mà biểu đạt cụ thể nhất chính là hành vi chính trị – bầu cử, điều kiện để thực hiện dân chủ một cách đích thực, trọn vẹn. Đồng thời, ông cũng có hàm ý phê phán cái gọi là dân chủ của các nước châu Âu lúc bấy giờ khi quyền bầu cử của người dân chỉ được thực hiện nếu người ta có một lượng tài sản nhất định trong tay, tức dân chủ chỉ thuộc về một bộ phận có của, còn đối với đa số quần chúng nhân dân lao động thì không thể.

Với tư cách là giá trị xã hội, dân chủ là lý tưởng nhân sinh quan, thế giới quan, mục đích hoạt động của xã hội loài người, thể hiện ở trình độ đạt được sự bảo đảm các quyền, nghĩa vụ, tự do của công dân và sự tham gia của họ vào đời sống xã hội, thỏa mãn và hiện thực hóa những nhu cầu và khát vọng của mọi giai tầng trong xã hội. Các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác đã viết "Tự do là cái vốn có của con người đến mức mà ngay cả những kẻ thù của tự do cũng thực hiện tự do, trong khi chống lại việc thực hiện đó, chúng muốn chiếm lấy, với tư cách là vật trang sức quý giá nhất, cái mà chúng bác bỏ, với tư cách là vật trang sức của bản tính loài người" (C.Mác và Ph.Ăng-ghen, 2002). Ở đây, C.Mác đã lột trần tính ích kỷ của thiểu số giai cấp thống trị trong xã hội, chỉ muốn tự do cho nhóm nhỏ đặc quyền, còn đa số dân chúng thì không có, sử dụng quyền lực của kẻ mạnh để tước bỏ quyền tự do của số đông. Khi G.Hêghen nêu một cách ngắn gọn rằng, "tự do là nhận thức được cái tất yếu" nhưng ông chưa giải thích rõ "tất yếu" là gì. Ở luận điểm này, tiếp nối quan điểm của C.Mác và G.Hê-ghen, Ph.Ăng-ghen cũng khẳng định và làm rõ thêm: "Tự do của ý chí không phải là cái gì khác hơn là cái năng lực quyết định một cách hiểu biết công việc... Tự do là ở sự chi phối chính bản thân và tự nhiên bên ngoài, một sự chi phối dựa trên sự nhận thức được những tất yếu của tự nhiên, do đó, tự do là sản phẩm lịch sử ... Mỗi bước tiến lên trên con đường văn hóa lại là một bước tiến tới tự do" (C.Mác và Ph.Ăng-ghen, 2002).

C.Mác tiếp tục nhấn mạnh: xã hội có vai trò quan trọng đối với sự hình thành cá nhân và cá nhân cũng có vai trò không kém phần quan trọng đối với sự hình thành xã hội: "Bản thân xã hội sản xuất ra *con người* với tính cách là *con người* như thế nào thì nó cũng *sản xuất ra* xã hội như thế" (C.Mác và Ph.Ăng-ghen, 2000). Trình độ giải phóng xã hội luôn được thể hiện ra ở sự tự do của cá nhân con người, vì cá nhân được giải phóng sẽ tạo ra động lực cho giải phóng xã hội và đến lượt mình, giải phóng xã hội lại trở thành điều kiện thiết yếu cho sự giải phóng cá nhân. Con người tự giải phóng cho mình và qua đó, giải phóng xã hội, thúc đẩy tiến bộ xã hội – đó chính là sự khẳng định vị thế và vai trò của con người trong tiến trình lịch sử. Mục tiêu cuối cùng của giai cấp công nhân, của cách mạng xã hội chủ nghĩa là giải phóng con người, giải phóng xã hội, vì thế mà, có thể nói, chủ nghĩa xã hội mang tính nhân văn, nhân đạo sâu sắc. Chủ nghĩa xã hội không chỉ dừng lại ở ý thức, ở khẩu hiệu, mà trong hiện thực, con người đã từng bước được giải phóng: con người đã từ "vương quốc của tất yếu" chuyển sang "vương quốc tự do", "xuất hiện một liên hợp, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người" (C.Mác và Ph.Ăng-ghen, 1995).

Ở đây, chủ nghĩa Mác còn khẳng định một cách mạnh mẽ và dứt khoát về dân chủ đích thực như Ph.Ăng-ghen đã khẳng định: "*Dân chủ ngày nay là chủ nghĩa cộng sản*. Bất cứ thứ dân chủ nào khác đều chỉ có thể tồn tại trong đầu óc của những nhà lý luận uyên bác không cần biết gì đến những sự kiện thực tế và cho rằng không phải con người và hoàn cảnh đã phát triển các nguyên tắc mà chính các nguyên tắc tự nó phát triển. Dân chủ đã trở thành nguyên tắc của giai cấp vô sản, nguyên tắc của quần chúng. Mặc dầu quần chúng không phải bao giờ cũng hiểu được rõ ràng cái ý nghĩa duy nhất chính xác đó của dân chủ nhưng đối với họ, cái khái niệm dân chủ đã bao hàm khát vọng, tuy còn mơ hồ, về bình đẳng xã hội" (C.Mác và Ph.Ăng-ghen, 1995). Sự tự do đem lại cho con người quyền

được lao động, được phân phối công bằng của cải vật chất và tinh thần, được tham gia vào các công việc xã hội, được phát triển và vận dụng các năng lực của mình thực hiện những nhu cầu cơ bản. Trong chủ nghĩa xã hội, tính ích kỷ cá nhân, đòi hỏi sự tự do cá nhân tuyệt đối mà không quan tâm đến lợi ích cộng đồng như trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản sẽ bị loại bỏ, tự do cá nhân, quyền làm chủ của mỗi người xã hội chủ nghĩa không chỉ biểu hiện trong các quyền cá nhân được hưởng, mà còn được biểu hiện trong nghĩa vụ và trách nhiệm đối với xã hội

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh vị trí, vai trò của dân chủ. Trên cơ sở kế thừa, tiếp thu tư tưởng của chủ nghĩa Mác – Lênin về dân chủ, Người khẳng định, dân chủ nghĩa là: "dân là chủ", "dân làm chủ", "dân là gốc", "nước ta là nước dân chủ", "dân chủ là cái chìa khóa vạn năng". Khẳng định vai trò làm chủ xã hội của nhân dân, Người nhấn mạnh: "Quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân", nền dân chủ XHCN mà Đảng, Nhà nước xây dựng là nền dân chủ đối với quảng đại quần chúng nhân dân, kiên quyết đấu tranh chống lại mọi hành vi vi phạm giá trị dân chủ chân chính của nhân dân. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, dân chủ là phải làm sao cho người dân có quyền làm chủ, có điều kiện làm chủ, biết sử dụng quyền làm chủ của mình.

Trong nền dân chủ XHCN, dân chủ gắn liền với pháp luật, kỷ cương, kỷ luật. Dân chủ và kỷ cương, pháp luật không bài trừ, phủ định nhau, trái lại, chúng nằm trong sự thống nhất biện chứng, là điều kiện, tiền đề phát triển của nhau. Người nhấn mạnh, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước phải mang ý nghĩa pháp lý, đạo lý và đạo nghĩa lớn nhất. Nó phải tỏ rõ sự quang minh chính đại, chính tâm và thân dân để tiến tới dân chủ. Đó chính là tinh thần trọng dân và trọng pháp. Xây dựng nền dân chủ XHCN là một trong những nhiệm vụ lâu dài và trọng yếu của đất nước. Muốn vậy, vấn đề trung tâm là phải xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, thông qua thực thi pháp luật bảo đảm cho nhân dân là chủ thể thực sự của quyền lực chính trị, thực hiện chuyên chính với mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và nhân dân.

Trên cơ sở tiếp thu, kế thừa chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ, Đảng ta khẳng định, dân chủ XHCN là bản chất của chế độ ta đang xây dựng, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Dân chủ XHCN là nền dân chủ trong đó tất cả quyền lực thuộc về nhân dân. Điều đó không chỉ được khẳng định trong Hiến pháp, pháp luật nước ta, mà còn được thể hiện sinh động trên các lĩnh vực đời sống xã hội. Đảng, Nhà nước ta luôn nỗ lực phát huy mạnh mẽ quyền dân chủ của người dân trong hoàn thiện và thực thi pháp luật, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế – xã hội. Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương, công bằng xã hội và phải được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực xã hội. Bảo đảm cho nhân dân tham gia tất cả các khâu của quá trình hoạch định, triển khai đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật trên thực tế. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã xác định, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh và do nhân dân làm chủ là đặc trưng của xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng; xây dựng nền dân chủ XHCN là một trong những phương hướng cơ bản cho việc thực hiện mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt, lần đầu tiên trong lịch sử lập hiến Việt Nam, Hiến pháp năm 2013 đã quy định "Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân", tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân và phải được thể chế hóa quyền lực đó bằng pháp luật, được pháp luật bảo hộ. Quyền con người, quyền công dân được công nhận, tôn trọng, bảo vệ theo pháp luật; gắn quyền công dân với nghĩa vụ và trách nhiệm đối với xã hội.

3.3. Những đặc trưng của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Nền dân chủ XHCN mà Việt Nam đã và đang xây dựng hiện nay được chủ tịch Hồ Chí Minh khởi xướng cả trên phương diện lý luận

và thực tiễn. Đó là nền dân chủ cho tuyệt đại đa số nhân dân, gắn với công bằng và tiến bộ xã hội trong từng chính sách phát triển, vừa tiếp thu những giá trị dân chủ mang tính mẫu số chung của nhân loại, hệ thống lý luận về dân chủ của chủ nghĩa Mác – Lênin, vừa kế thừa có chọn lọc những giá trị truyền thống tốt đẹp, tiến bộ của phương Đông và Việt Nam. Những đặc trưng của nền dân chủ XHCN Việt Nam gồm:

(i) Việt Nam xuất phát từ một nước phong kiến nửa thuộc địa, trình độ dân trí thấp, người dân không có khái niệm về dân chủ. Khi thiết lập nền dân chủ nhân dân, tiến đến xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, có thể nói, Việt Nam phải bắt đầu từ con số không. Tuynhiên Việt Nam đã và đang thành công trong việc phát huy dân chủ dựa trên những đặc điểm, truyền thống tốt đẹp, tiến bộ.

(ii) Khác với các nền dân chủ được hình thành và phát triển ở nhiều nước trên thế giới, nhất là các nước phương Tây, là kết quả của quá trình dân chủ nghị viện. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam gắn liền với giá trị độc lập, tự do. Thực tiễn lịch sử chính trị Việt Nam thế kỷ XX cho thấy, chỉ khi một nước được tự do, độc lập, người dân mới được hưởng dân chủ. Trong suốt thế kỷ XX, nhân dân Việt Nam tiến hành bảo vệ nền độc lập dân tộc, đi đôi với xây dựng và phát triển nền dân chủ. Rõ ràng là, quyền dân chủ luôn phải đi liền với quyền tự quyết và phát triển của quốc gia dân tộc.

Cương lĩnh xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: "Dân chủ XHCN là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực. Dân chủ phải gắn chặt với kỷ luật, kỷ cương và được thể chế hóa bằng pháp luật, được pháp luật đảm bảo" *(Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011)*. Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI, Đại hội XII khẳng định: "Dân chủ XHCN được phát huy và ngày càng mở rộng"; "Quyền làm chủ của nhân dân được phát huy tốt hơn trong các lĩnh vực của đời sống xã hội bằng dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện, nhất là trong lĩnh vực chính trị và kinh tế" *(Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016)*. Đại hội XIII xác định phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân với những điểm mới như: Một là, bổ sung nội dung, phương châm thực hiện dân chủ "dân giám sát, dân thụ hưởng" vào phương châm đã có từ trước là "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra"; làm tốt và có hiệu quả phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Hai là, khẳng định "vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" *(Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021)*. Ba là, nêu rõ yêu cầu "Cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức xã hội" trong thực hành dân chủ, trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Trên cơ sở đó, "Xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân lợi dụng dân chủ, gây rối nội bộ, làm mất ổn định chính trị – xã hội hoặc vi phạm dân chủ, làm phương hại đến quyền làm chủ của nhân dân" *(Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021)*.

(iii) Đất nước ta chưa trải qua phát triển chủ nghĩa tư bản, chưa từng trải qua một nền dân chủ nào (dân chủ tư sản) nên quá trình xây dựng một xã hội dân chủ, hướng đến nền dân chủ XHCN – nền dân chủ ở trình độ phát triển cao hơn dân chủ tư sản chắc chắn phải có những bước đi riêng, phù hợp. Tất nhiên, chúng ta không phủ nhận những thành quả và những lý luận về giá trị dân chủ mà nền dân chủ tư sản trong nhiều thế kỷ tạo dựng, thậm chí còn nghiên cứu, vận dụng và kế thừa những bài học kinh nghiệm, những tiêu chuẩn chân lý được kiểm nghiệm để soi lại quá trình xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, để

thấy được giữa mục tiêu, giá trị và thực tế còn khoảng cách thế nào và phải thu hẹp nó từng bước. Trong quá trình ấy, không thể không va vấp, có những thiếu sót, khiếm khuyết.

Chẳng hạn, tại Đại hội VI (1986), Đảng đã thẳng thắn tự phê bình và đánh giá việc vi phạm dân chủ trong kinh tế, dẫn tới không phát huy được mọi năng lực lao động, sản xuất, kinh doanh của mọi thành phần xã hội, vì "đã mắc bệnh duy ý chí, giản đơn hóa, muốn thực hiện nhanh chóng nhiều mục tiêu của chủ nghĩa xã hội trong điều kiện nước ta mới ở chặng đường đầu tiên. Chúng ta đã có những thành kiến không đúng, trên thực tế, chưa thật sự thừa nhận những quy luật của sản xuất hàng hóa đang tồn tại khách quan; do đó, không chú ý vận dụng chúng vào việc chế định các chủ trương, chính sách kinh tế" *(Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006)*. Trong đời sống xã hội, "Một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là những người có chức quyền,… đã sống xa dân, không quan tâm giải quyết những vấn đề bức thiết do quần chúng đặt ra... Không ít cơ quan chính quyền không tôn trọng ý kiến của nhân dân" v.v.. *(Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006)*. Có thể nói, những vấn đề nảy sinh trong quá trình phát triển nền dân chủ ở Việt Nam như quan liêu, tham nhũng và sa đọa do quyền lực là điều không thể tránh khỏi và phổ biến, như chúng đã tìm thấy ở hầu hết các chế độ dân chủ hiện đại trên thế giới. Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận thấy rõ ràng những nguy cơ suy thoái bên trong nền dân chủ XHCN của mình. Các hành vi vi phạm dân chủ, quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, xa lánh nhân dân đã xảy ra và tác động tiêu cực đến sự phát triển của dân chủ. Trên cương vị cầm quyền, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thẳng thắn nhìn nhận những tồn tại và quyết tâm giải quyết.

(iv) Quá trình phát triển dân chủ ở Việt Nam đã được toàn bộ hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân đồng tình hưởng ứng, tạo nên một phong trào toàn diện và sâu rộng. Đây là đặc điểm độc đáo so với sự phát triển của nền dân chủ ở một số nước khác khi ở những quốc gia đó, việc thúc đẩy dân chủ thường chỉ diễn ra trong một bộ phận của hệ thống chính trị, phản ánh chủ yếu ở việc chuyển giao quyền lực từ một nhóm chính trị này sang một nhóm chính trị khác. Nhưng ở Việt Nam, có sự khác biệt rõ ràng là việc phát huy dân chủ được thực hiện song song ở cả cấp vĩ mô, vi mô, từ Trung ương đến cơ sở và ngược lại. Nhân dân đã thực hiện quyền làm chủ, thực hiện dân chủ, góp phần đấu tranh phòng, chống tham nhũng, quan liêu, vi phạm dân chủ của cán bộ, công chức. Các chính sách, kế hoạch, pháp luật thực thi dân chủ được thực hiện từ cấp cơ sở và cách tiếp cận cụ thể của từng địa phương để đáp ứng nhu cầu của mình đã góp phần thúc đẩy dân chủ hóa ở Việt Nam.

(v) Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là một yêu cầu tất yếu. Đây là chính đảng đã lãnh đạo nhân dân thực hiện hết thắng lợi này đến thắng lợi khác trong suốt chiều dài thế kỷ XX, đồng thời cũng là chính đảng khởi xướng các chủ trương, chính sách liên quan đến dân chủ hóa đời sống chính trị – xã hội ở Việt Nam.

Từ việc chỉ rõ những đặc trưng phát triển của dân chủ ở Việt Nam được trình bày trên đây, chúng ta có cơ sở để phản bác mạnh mẽ các quan điểm tiêu cực về sự phát triển dân chủ ở Việt Nam: không phải cứ rập khuôn những giá trị, thước đo có sẵn của nền dân chủ tư sản để băn khoăn Việt Nam có dân chủ hay không, mà phải đặt lại câu hỏi là: dân chủ ở Việt Nam đã phát triển đến mức độ nào? Quá trình dân chủ hóa gắn liền với qúa trình đổi mới toàn diện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đồng thời khắc phục dần những tồn tại như nhận định tự phê bình mà văn kiện Đảng đã nêu. Điều đó có nghĩa là, dân chủ ở nước ta có thể chưa hoàn thiện, chưa đầy đủ, nhưng những giá trị dân chủ, những quyền lợi cơ bản, chính đáng, hợp pháp của mọi công dân, của cộng đồng và xã hội, của cả quốc gia – dân tộc đã và đang được quan tâm và triển khai, được bảo đảm ở mức độ nhất định trên hành trình xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa còn lâu dài.

4. KẾT LUẬN

Dân chủ vừa là giá trị phổ quát, vừa là phương thức tổ chức quyền lực của xã hội và cũng là một chế độ xã hội. Từ những ý tưởng, những khát vọng nảy sinh từ thời cổ đại, nó đã được hiện thực hóa trong quá trình phát triển của lịch sử xã hội loài người, đồng thời lan tỏa rộng khắp toàn cầu. Để tiến tới thực hiện đầy đủ khái niệm dân chủ trong hiện thực không hề dễ dàng vì dân chủ gắn với hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là chính trị. Với lý tưởng kiên trì con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, Việt Nam đã và đang quyết tâm xây dựng nền dân chủ XHCN dù có gặp phải nhiều khó khăn, trở ngại, bởi đây không chỉ là công cụ hay phương tiện, mà còn là mục đích, là bản chất của chế độ chính trị này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

C.Mác, & Ph.Ăng-ghen. (1995). *Toàn tập, Tập 2*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.

C.Mác, & Ph.Ăng-ghen. (1995). *Toàn tập, Tập 4*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.

C.Mác, & Ph.Ăng-ghen. (2000). *Toàn tập, Tập 42*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.

C.Mác, & Ph.Ăng-ghen. (2002). *Toàn tập, Tập 1*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

C.Mác, & Ph.Ăng-ghen. (2002). *Toàn tập, Tập 20*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2006). *Văn kiện Đảng Toàn tập, Tập 47*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: *Nxb Chính trị Quốc gia.*

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.

Hoàng Chí Bảo. (2010). *Dân chủ và dân chủ hóa ở cơ sở nông thôn trong tiến trình đổi mới*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.

Mai Văn Thắng. (2015). *Làng xã và "dân chủ" ở làng xã trong truyền thống và lịch sử Việt Nam*. Truy cập ngày 05/06/2022 từ: http://maivanthangsl.blogspot.com/2015/09/lang-xa-va-dan-chu-o-lang-xa-trong.html

Ngô Huy Đức & Lê Thị Thu Mai. (2014). Giá trị châu Á và dân chủ – tương đồng và khác biệt. *Tạp chí Lý luận chính trị (12).*

Nguyễn Đình Minh. (2015). *Về phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa.* Truy cập ngày 25/05/2022, từ: http://tapchiqptd.vn/vi/tien-toi-dai-hoi-xii-cua-dang/ve-van-de-phat-huy-dan-chu-xa-hoi-chu-nghia/7792.html

Phạm Văn Đức. (2017). *Thực hành dân chủ trong điều kiện một Đảng cầm quyền*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.

Trần Thành. (2015). *Vấn đề dân chủ và dân chủ hóa đời sống xã hội – lịch sử và hiện đại*. Hà Nội: Nxb Lý luận Chính trị.